

Số: 94/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học
Trường Đại học Đà Lạt

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTKĐ ngày 29/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 19/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 59, phiên họp 59.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 19/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy

trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 48 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Đà Lạt thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. *Nh*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Đà Lạt;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam

Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH VĂN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

(Kèm theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100,00
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,06	48	96,00

HÀN
NG T
M Đ
T L
O D

12

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH VĂN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

*(Kèm theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học tại Trường Đại học Đà Lạt được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 154/QĐ-ĐHDL ngày 24/2/2025, dựa trên kế hoạch số 219/KH-ĐHDL ngày 24/2/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 154/QĐ-TTKĐ ngày 28/8/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Đà Lạt vào ngày 12/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 02-05/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Trường đã công bố chính thức tầm nhìn, định hướng, giá trị cốt lõi và văn hóa trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030. Mục tiêu chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo bao quát các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với người học sau khi tốt nghiệp, thể hiện triển vọng việc làm ở các lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp cho người học. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch, được công bố công khai cho các bên liên quan thông qua các kênh thông tin đa dạng. Các bản mô tả chương trình đào tạo ngành Văn học có đủ thông tin về chương trình đào tạo, cập nhật các thông tin mới của chương trình đào tạo. Các đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin về môn học, được rà soát, bổ sung định kỳ theo kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố cho các bên liên quan tiếp cận và sử dụng thông qua các kênh thông tin khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc gắn kết và liên mạch, có sự tương thích về nội dung, sắp xếp theo trình tự hợp lý. Các tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học

Handwritten signature

tập của các học phần trong chương trình dạy học phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Khoa đã tham khảo và đối sánh với chương trình đào tạo của ngành Văn học của Trường Đại học Cần Thơ và ngành Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Triết lý giáo dục và các giá trị cốt lõi được Trường, Khoa phổ biến tới các bên liên quan bằng nhiều kênh khác nhau. Người học, giảng viên, nhân viên hiểu và có ý thức thực hiện trong các hoạt động dạy và học. Các đề cương học phần có nêu cụ thể các hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học đa dạng, hướng dẫn người học chủ động tiếp thu kiến thức thông qua các giờ học trên lớp và các buổi học trực tuyến, các giờ tự học, tự nghiên cứu. Trường, Khoa tổ chức hoạt động câu lạc bộ, các cuộc thi, các hoạt động thực tế có tác dụng rèn luyện kỹ năng mềm cho người học. Người học hài lòng đối với các hoạt động dạy học và phương pháp dạy học của giảng viên. Trường đã ban hành các quy định, các kế hoạch, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tổ chức tập huấn hướng dẫn giảng viên thiết kế các phương pháp, kỹ thuật đánh giá kết quả học tập của người học để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Trường ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn, quy định về việc phản hồi kết quả học tập cho người học. Người học được thông báo đầy đủ các nội dung liên quan kiểm tra đánh giá kết quả học tập, được phản hồi về kết quả học tập của mình, được hỗ trợ xử lý kịp thời các thắc mắc về điểm số, giúp người học điều chỉnh và cải thiện kết quả học tập. Các quy trình khiếu nại, phúc khảo được công bố công khai. Người học và cựu người học được phỏng vấn hài lòng với kết quả giải quyết khiếu nại, thắc mắc về điểm số.

- **Về nguồn lực:** Trường có xây dựng chiến lược phát triển tổ chức, đội ngũ và quản lý; ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, và đánh giá giảng viên. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên đáp ứng quy định. Khối lượng công việc được phân công dựa trên trình độ chuyên môn và phân bổ hằng năm. Năng lực giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh, được giám sát, đánh giá làm căn cứ xếp loại hàng quý/năm học. Hoạt động đào tạo, phát triển chuyên môn được xây dựng, triển khai dựa trên nhu cầu của giảng viên và định hướng của Trường. Hệ thống chính sách, quy trình, phân công nhiệm vụ có sự rà soát tương ứng với vị trí việc làm, xây dựng tiêu chí đánh giá theo KPIs, và ứng dụng công nghệ trong quản lý, đánh giá giảng viên. Khoa tham gia tích cực trong các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Công tác phân tích dự báo nhu cầu và đánh giá về thực trạng đội ngũ nhân viên được thực hiện bài bản, làm cơ sở xác định mục tiêu và chiến lược phát triển đội ngũ. Tiêu chí tuyển dụng nhân viên được xác định cụ thể, hướng đến việc tìm được người phù hợp, gắn bó. Đội ngũ nhân viên được hỗ trợ phát triển năng lực qua các khóa đào tạo, tập

huấn phù hợp với vị trí công việc. Trường và Khoa phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch, giúp nhân viên chủ động triển khai nhiệm vụ. Hoạt động giám sát, đánh giá thường xuyên cùng chính sách khen thưởng cải tiến đã góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn và tạo động lực làm việc của nhân viên. Chính sách và quy định tuyển sinh của chương trình đào tạo ngành Văn học được ban hành, cập nhật hằng năm, tuân thủ quy định hiện hành và đảm bảo tính minh bạch, đa dạng trong phương thức tuyển sinh. Thông tin tuyển sinh được công bố rộng rãi qua nhiều kênh, giúp thí sinh dễ dàng tiếp cận. Quy mô tuyển sinh và số lượng sinh viên nhập học tăng ổn định qua các năm, thể hiện sức hút của chương trình đào tạo. Trường thiết lập hệ thống giám sát, theo dõi và cảnh báo học vụ sử dụng các công cụ số như UIS, LMS, giúp người học chủ động trong học tập. Các hoạt động hỗ trợ học tập, tư vấn nghề nghiệp và kỹ năng mềm được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao khả năng việc làm của người học. Môi trường học tập thân thiện, cơ sở vật chất xanh – sạch – đẹp và văn hóa ứng xử chuẩn mực tạo nền tảng tích cực cho sự phát triển toàn diện của người học. Các bên liên quan hài lòng với môi trường học tập và cảnh quan của Trường. Hệ thống phòng học đa dạng sức chứa, nhiều phòng thuận tiện cho việc chuyển đổi sang học theo nhóm. Thư viện có kho học liệu mở thuận tiện cho người học tìm tài liệu, việc cập nhật tài liệu thực hiện định kỳ. Hệ thống phòng thực hành máy tính, phòng học ngoại ngữ được trang bị thiết bị phù hợp, được quản lý chặt chẽ. Hệ thống công nghệ thông tin được điều hành, quản lý đảm bảo tính bảo mật dữ liệu, đảm bảo tính ổn định trong hoạt động. Trường có các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, được triển khai thực hiện có chú ý đến nhu cầu người khuyết tật và được kiểm tra định kỳ theo quy định.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường và Khoa Ngữ văn và Lịch sử đã xây dựng hệ thống văn bản và quy trình đảm bảo chất lượng rõ ràng, đầy đủ, được rà soát và cập nhật định kỳ, đảm bảo tính thống nhất và minh bạch. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng như khảo sát, hội thảo và đối thoại, thu hút sự tham gia của giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Nhà trường ứng dụng công nghệ trong khảo sát thông qua phần mềm PSC E-survey và hệ thống quản lý minh chứng, giúp tăng tính hiệu quả và độ tin cậy của dữ liệu. Thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến chương trình đào tạo/chương trình dạy học, điều chỉnh phương pháp dạy học, và các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển. Đồng thời, kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng để nâng cao hoạt động giảng dạy và học tập, góp phần hình thành văn hóa học thuật và đổi mới phương pháp dạy học. Các chỉ số đầu ra, bao gồm tỉ lệ người học tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn và tỉ lệ thôi học được Phòng Quản lý đào tạo phối hợp với Phòng Công tác sinh viên và Khoa Ngữ văn và Lịch sử



thực hiện theo dõi, giám sát. Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học có xu hướng giảm dần, từ 4,5 năm tiến gần đến thời gian dự kiến 4 năm. Công tác khảo sát việc làm của người học sau tốt nghiệp được triển khai hằng năm, với tỉ lệ phản hồi và tỉ lệ có việc làm duy trì trên 85% trong giai đoạn 2021–2024. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được chú trọng, có chính sách khuyến khích và hỗ trợ kinh phí tăng dần từ 5 triệu đồng/đề tài lên 10 triệu đồng/đề tài; trong giai đoạn 2020–2025 có 6 đề tài với 18 lượt sinh viên tham gia. Trường có duy trì khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan (người học, cựu người học, giảng viên, nhà tuyển dụng, sử dụng kết quả làm cơ sở để cải tiến chất lượng đào tạo và dịch vụ.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Văn học trình độ đại học như sau:

1. Bổ sung rõ hơn các mô tả chuẩn đầu ra yêu cầu về năng lực số, kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, xác định chuẩn đầu ra kỹ năng ngoại ngữ theo quy định trong Khung trình độ quốc gia. Tăng cường các hoạt động kết nối với các nhà tuyển dụng, các chuyên gia trong và ngoài nước để thu thập ý kiến trong quá trình rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.
2. Nghiên cứu và xây dựng các phiên bản bản mô tả chương trình đào tạo với nội dung phù hợp nhu cầu của từng nhóm đối tượng khác nhau (như người học, giảng viên, nhà tuyển dụng). Đánh giá mức độ tiếp cận và sử dụng các đề cương học phần của người học để cải tiến phương thức thông tin, phổ biến đề cương học phần cho người học.
3. Đánh giá mức độ đáp ứng, phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá đối với hai định hướng chuyên ngành. Phân tích, xác định rõ mức độ đóng góp, trọng số giữa nội dung học phần, chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, chọn lọc và phân nhiệm các học phần có đóng góp quan trọng và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
4. Ban hành văn bản hướng dẫn các bên liên quan trong Trường vận dụng các nội dung trong triết lý giáo dục vào việc thiết kế, điều chỉnh chương trình đào tạo và các hoạt động dạy và học. Tăng cường trang bị cơ sở vật chất dùng cho thực hành trong các hoạt động dạy và học chuyên ngành báo chí của chương trình đào tạo Văn học. Bổ sung nội dung hướng dẫn về hình thức kiểm tra đánh giá, giám sát hoạt động tự học của người học trong đề cương học phần hoặc phổ biến thêm bằng các hình thức khác cho người học.
5. Có cơ chế giám sát việc thiết kế, triển khai, cải tiến hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo. Bổ sung thang điểm đánh giá theo rubrics trong đáp án chấm. Thể hiện rõ các chuẩn đầu ra cụ

AN
G T
ĐỊN
LƯ
DUC
H

Hu

thể của các câu hỏi trong đáp án, đề thi; xây dựng ma trận đề thi để đảm bảo đo lường chuẩn đầu ra cần đo, phân tích độ giá trị của đề thi cho tất cả các học phần của chương trình đào tạo. Khảo sát mức độ tác động, hiệu quả của việc cải tiến học tập của người học sau khi nhận được phản hồi kết quả.

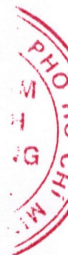
6. Chuẩn hoá công tác đánh giá giảng viên dựa trên các tiêu chí cụ thể, gắn với nhiệm vụ. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Đa dạng hoá hình thức và tăng cường các khoá đào tạo, bồi dưỡng gắn với thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư kinh phí và các chính sách dành cho hoạt động nghiên cứu; rà soát việc phân bổ chỉ tiêu đồng đều trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ của Khoa.

7. Xây dựng và triển khai quy định, quy trình cho việc đánh giá năng lực nhân viên theo vị trí việc làm. Tăng cường đánh giá tính hiệu quả của các khóa học, sự ứng dụng kiến thức đã học vào công việc. Xây dựng bộ KPIs cụ thể, định lượng trong việc đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.

8. Phân tích và đánh giá định kỳ, có hệ thống về hiệu quả của các chính sách, quy định và hoạt động tuyển sinh, đặc biệt là mối liên hệ giữa chính sách ưu tiên, ngưỡng đảm bảo chất lượng với kết quả tuyển sinh và khả năng hoàn thành chương trình đào tạo của người học. Đánh giá hiệu quả của các kênh quảng bá, công bố thông tin tuyển sinh để tối ưu các phương thức truyền thông hiệu quả. Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong giám sát quá trình học tập, rèn luyện và đánh giá hiệu quả sử dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ (UIS, LMS). Phát triển công cụ phân tích và trực quan hóa dữ liệu nhằm đánh giá chính xác kết quả khảo sát hài lòng của người học về hoạt động tư vấn, hỗ trợ; đồng thời đầu tư xây dựng thêm không gian đặc thù như khu vực co-working và đổi mới sáng tạo để phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu của giảng viên, người học.

9. Có giải pháp đảm bảo đáp ứng quy định về sở hữu trí tuệ, bản quyền trong quá trình người học sử dụng tài liệu học tập. Tăng cường thêm các phần mềm chuyên môn có bản quyền phục vụ hoạt động dạy và học của giảng viên, người học. Đẩy mạnh hơn nữa công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tăng tích hợp, thống nhất các phần mềm đang sử dụng.

10. Tăng cường số lượng và mức độ tham gia của nhà tuyển dụng và chuyên gia trong quá trình góp ý cũng như cập nhật chương trình đào tạo. Khuyến khích giảng viên tăng cường công bố quốc tế và chuyển hóa kết quả nghiên cứu vào giáo trình, đẩy mạnh hội thảo có sự tham gia của chuyên gia, diễn giả quốc tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ sinh viên và hoàn thiện cơ chế phản hồi, cải tiến để đảm bảo tính minh bạch và kịp thời.



11. Rà soát, chuẩn hóa và số hóa toàn bộ quy trình thống kê, phân tích dữ liệu về tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn và tỉ lệ thôi học của ngành Văn học, đồng thời xây dựng hệ thống dashboard trực quan tích hợp dữ liệu từ các hệ thống quản lý người học để hỗ trợ theo dõi và phân tích xu hướng một cách kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động đối sánh và khai thác kết quả đối sánh các chỉ số đầu ra với các chương trình đào tạo tương tự trong và ngoài nước nhằm phục vụ cải tiến chất lượng đào tạo, đồng thời hoàn thiện tính hệ thống và đồng bộ trong công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động cải tiến dựa trên phản hồi của các bên liên quan.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.